

Bản án số: 351/2024/HS-PT

Ngày 16 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thu Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 242/TLPT-HS ngày 01/3/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị B do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B đối với Bản án số 345/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị B, (tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ, sinh năm 1950; HKTT: Số 45 TĐN, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 04/10; Nghề nghiệp: Tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn Th và mẹ đẻ: Đàm Thị C (đều đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Chồng: Lê Minh C1 (đã chết); Con: có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1986); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 27/6/2023 đến ngày 29/6/2023; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên toà.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

- Công ty TNHH HHT; Đại diện theo ủy quyền: Lê Văn C2; địa chỉ: số 10 ĐG 10, phố HC, phường KH, quận HĐ, thành phố Hà Nội; *Không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B, sinh năm 1950, trú tại: Số 45 TĐN, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội làm nghề kinh doanh tự do trong đó kinh doanh các loại thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất. Đầu năm 2023, mặc dù biết Nhà nước cấm buôn

bán hàng hoá là thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất, nhưng do hám lợi B đã nhập các loại thuốc lá điều nhập lậu không rõ nguồn gốc, xuất xứ do nước ngoài sản xuất của một số người không rõ tên, tuổi địa chỉ đến chào bán rồi cất giấu ở nhà nhằm bán lại cho khách có nhu cầu mua để kiếm lời.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/6/2023, khi B đang ở nhà thì Trần Tuấn A - SN: 1993, trú tại: phố HC, phường KH, quận HĐ. thành phố Hà Nội (là nhân viên Công ty thuốc lá HHT) gọi điện thoại cho B hỏi mua 04 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ZOUK và 02 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLD do nước ngoài sản xuất, B báo giá 200.000 đồng/cây (10 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu ZOUK, 220.000 đồng/cây (10 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLD, Tuấn A đồng ý, B hẹn Tuấn A đến nhà B tại địa chỉ số 45 TĐN, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội để giao hàng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM, màu xanh, BKS: 29M1-587.66 đến nhà B, tại đây B bán cho Tuấn A 04 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ZOUK và 02 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLD do nước ngoài sản xuất, Tuấn A trả B số tiền 1.240.000 đồng. Mua xong, Tuấn A điều khiển xe máy mang số thuốc lá trên đi ra khu vực ngã tư phố Cầu Đơ, phường Hà Trì, quận HĐ, thành phố Hà Nội để bán cho một người nữ giới tên “Chín” (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã liên hệ qua mạng xã hội Zalo hỏi mua của Tuấn A trước đó.

Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, tại khu vực ngã tư phố Cầu Đơ – Hà Trì, phường Hà Cầu, quận HĐ, thành phố Hà Nội, khi Tuấn A đang đi bán số thuốc lá trên cho “Chín”, chưa kịp bán thì bị tổ công tác Đội 7, phòng Cảnh sát ĐTTP về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ phát hiện kiểm tra. Quá trình kiểm tra Tuấn A không xuất trình được hoá đơn, xuất xứ liên quan đến 04 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ZOUK và 02 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLD. Tổ công tác đã tiến hành đưa Tuấn A cùng tang vật về trụ sở Công an phường Hà Cầu, quận HĐ, thành phố Hà Nội để xác minh làm rõ. Tại đây, Tuấn A khai nhận 06 cây thuốc lá điều trên do nước ngoài sản xuất, Tuấn A mua của Nguyễn Thị B không có hoá đơn, chứng từ (BL 54).

Ngày 27/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 188 tại chỗ ở của Nguyễn Thị B ở Số 45 TĐN, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- Thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Thị B (BL 27-28).
- + 550 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA
- + 330 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLD
- + 260 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CAPTAIN BLACK;
- + 290 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZOUK;
- + 240 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON ICE CAFÉ,
- + 270 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CANYON
- + 40 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu trắng;
- + 30 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu vàng;
- + 170 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu xanh;

- + 70 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu xanh loại ngắn;
 - + 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu xanh loại vuông;
 - + 270 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RICHMOND;
 - + 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu GEORGE KARELIAS AND SONS;
 - + 220 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON ORANGE CAFÉ
 - + 80 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON BLUE CAT;
 - + 60 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON FRENCH LEMON;
 - + 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE LIGHTS
 - + 260 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CLASSIC
 - + 160 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE TRÚC
 - + 190 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLDEN LEAF;
 - + 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE DOUBLE;
 - + 30 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST.
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0943809818, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị B.
 - Thu khi kiểm tra hành chính Trần Tuấn A (BL54):
 - + 40 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZOOUK
 - + 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLD;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, lắp sim số 0375346780;
 - + 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu xanh, BKS: 29M1-587.66 ‘
- Ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HĐ ra Quyết định trưng cầu giám định số 454 đối với số bao thuốc lá thu giữ của Trần Tuấn A và Nguyễn Thị B nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 4754/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội (BL 96), kết luận:
- * Tang vật thu giữ của Trần Tuấn A, gồm:
 - Toàn bộ **60** bao thuốc lá (mỗi bao có 20 điếu) đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, gồm: 40 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZOOUK; 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLD;
 - * Tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị B, gồm:
 - Toàn bộ **3900** bao thuốc lá (mỗi bao có 20 điếu) đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, gồm: 550 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA; 330 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLD; 260 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CAPTAIN BLACK; 290 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZOOUK; 240 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON ICE CAFÉ; 270 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CANYON; 40 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu trắng; 30 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu vàng; 170 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu xanh; 70 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu xanh loại ngắn; 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 màu xanh loại vuông; 270 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RICHMOND; 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu GEORGE KARELIAS AND SONS, 220 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON ORANGE CAFÉ; 80 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON BLUE CAT; 60 bao

thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON FRENCH LEMON; 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE LIGHTS; 260 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CLASSIC; 160 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE TRÚC; 190 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE GOLDEN LEAF; 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE DOUBLE; 30 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST.

Tổng số 3.960 bao thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất.

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Thị B khai trong khoảng thời gian từ đầu năm 2023 đến khi bị bắt, B thu lợi bất chính từ việc buôn, bán thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất số tiền là 7.240.000 đồng. Số thuốc lá B đã bán được không cập nhật, ghi chép sổ sách, nên không xác định được về loại, số lượng và người mua. Nên không có căn cứ đề cập xử lý trong vụ án. Ngày 30/8/2023, Nguyễn Thị B đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính 7.240.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 345/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận HĐ, thành phố Hà Nội đã quyết định:** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm.*” *Áp dụng:* điểm e khoản 2 Điều 190; điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/6/2023 đến ngày 29/6/2023. Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2023, bị cáo Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Thị B: Giữ nguyên kháng cáo của mình; khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Nay bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trên 74 tuổi, là cựu chiến binh từng tham gia quân đội, chồng bị cáo là thương binh, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Vì vậy, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người già đã trên 74 tuổi, từng tham gia quân đội, là cựu chiến binh, có chồng là thương binh, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 190, các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 03 năm tù, nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị B tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ đầu năm 2023 đến ngày 26/7/2023, mặc dù biết Nhà nước cấm buôn bán hàng hoá là thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất, nhưng do háms lợi Nguyễn Thị B đã mua 3.960 bao thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất, của một số người không rõ tên, tuổi địa chỉ và cất giấu tại nhà ở số 45 TĐN, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội để bán lại cho khách có nhu cầu mua.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu với số lượng lớn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, theo điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Trong vụ án này bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng có khung hình phạt tù từ 05 đến 10 năm. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người già, đã trên 70 tuổi; nhân thân tốt lần đầu bị truy tố, xét xử, để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt, từ đó xử bị cáo 03 năm tù là phù hợp.

- Tại cấp phúc thẩm, xét thấy ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã từng tham gia quân đội, hiện là cựu chiến binh. Bị cáo có chồng là thương binh, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được cải tại ngoài xã hội dưới sự giám sát,

giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Bản án sơ thẩm bị sửa nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B về xin được hưởng án treo. Sửa Bản án số 345/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị B, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 190; các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị B 03 (ba) năm tù** về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an quận Hà Đông;
- TAND quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy

